

**THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ**

Số: 1230/QĐ-TTg

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**PHÊ DUYỆT CHƯƠNG TRÌNH BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY BỀN VỮNG GIÁ TRỊ DI
SẢN VĂN HÓA VIỆT NAM, GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ Kết luận số 76-KL/TW ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 140/TTr-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình Bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam, giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây gọi tắt là Chương trình) với những nội dung sau đây:

I. MỤC TIÊU

Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản, các công trình có giá trị tiêu biểu quốc gia, có ý nghĩa chính trị, văn hóa, lịch sử, truyền thống đặc sắc, góp phần xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam vì sự phát triển bền vững đất nước.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Nhiệm vụ chủ yếu

a) Hoàn thành việc lập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi các di sản đã được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hiệp quốc (UNESCO) ghi danh, các di tích quốc gia đặc biệt đã được xếp hạng.

b) Tu bổ, tôn tạo tổng thể các di tích lịch sử - văn hóa, kiến trúc nghệ thuật, danh lam thắng cảnh, khảo cổ được UNESCO ghi danh, cấp quốc gia đặc biệt (theo các quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt) và các di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu, cụ thể:

- Đầu tư tu bổ, tôn tạo tổng thể ít nhất 03 di sản đã được UNESCO ghi danh và 13 di tích quốc gia đặc biệt;

- Đầu tư tu bổ ít nhất 11 di tích cách mạng - kháng chiến quan trọng, tiêu biểu trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ và 06 di tích khảo cổ tiêu biểu;

- Đầu tư tu bổ, tôn tạo ít nhất 20 di tích lịch sử - văn hóa, kiến trúc nghệ thuật, danh lam thắng cảnh, khảo cổ cấp quốc gia có giá trị đang bị xuống cấp;

- Hỗ trợ chống xuống cấp, tu bổ cấp thiết ít nhất 400 lượt di tích cấp quốc gia.

c) Thực hiện các dự án chỉnh trang nội dung trưng bày, nâng cấp trang thiết bị và hệ thống trưng bày bảo tàng, bao gồm: Duy tu, bảo trì hệ thống trưng bày và kho lưu giữ hiện vật của các bảo tàng công lập; trang bị, thay thế trang thiết bị, nâng cấp trưng bày các bảo tàng cấp quốc gia, bảo tàng tại các vùng kinh tế trọng điểm, các địa bàn có sức thu hút khách du lịch; duy tu, bảo trì hệ thống trưng bày và kho bảo quản bảo vật quốc gia; kiểm kê, sưu tầm di vật, hiện vật, cổ vật quý hiếm.

d) Xây dựng và triển khai các chương trình, dự án, nhiệm vụ, kế hoạch bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể, di sản tư liệu có giá trị tiêu biểu:

- Thực hiện cam kết của Chính phủ đối với các di sản văn hóa phi vật thể đã được UNESCO ghi danh là di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp, di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại;

- Tổng kiểm kê quốc gia, xây dựng danh mục các di sản văn hóa phi vật thể, di sản tư liệu theo địa giới hành chính và theo tộc người; tập trung sưu tầm, xác định danh mục các di

sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu quốc gia đặc biệt quan trọng và cần được lưu giữ, phát huy giá trị;

- Xây dựng Hồ sơ khoa học các di sản văn hóa phi vật thể có giá trị tiêu biểu hoặc các di sản có nguy cơ mai một, cần được bảo vệ khẩn cấp để ghi danh vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, di sản thế giới, ưu tiên đối với di sản văn hóa phi vật thể của cộng đồng khu vực biên giới, hải đảo;

- Tổ chức các lớp truyền dạy thực hành di sản văn hóa phi vật thể trong cộng đồng. Bảo tồn và phát huy giá trị các làng, bản, buôn truyền thống tiêu biểu, để kết hợp với phát triển kinh tế du lịch.

đ) Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong di sản văn hóa

- Thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác chuyên môn và quản lý ở lĩnh vực bảo tàng, di tích, di sản văn hóa phi vật thể và di sản tư liệu (trưng bày, thuyết minh, bảo quản, tu bổ, phục chế, thực hành, trao truyền...);

- Tư liệu hóa, số hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa; phát triển các ứng dụng công nghệ số nhằm hỗ trợ nâng cao trải nghiệm của khách tham quan tại di tích, bảo tàng, điểm tham quan, điểm du lịch...

e) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực di sản văn hóa

- Triển khai các lớp đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng (ngắn hạn và dài hạn), tập huấn nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ cho nguồn nhân lực di sản văn hóa ở trong nước và nước ngoài;

- Biên soạn tài liệu hướng dẫn, bồi dưỡng với nội dung, hình thức phong phú, dễ nắm bắt, cập nhật;

- Tổ chức các cuộc thi, hoạt động chuyên môn, chuyên ngành đánh giá chất lượng nguồn nhân lực ngành di sản văn hóa, đáp ứng yêu cầu về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong thời kỳ mới, hội nhập quốc tế.

g) Tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá di sản văn hóa ở trong nước và nước ngoài

- Trưng bày, giới thiệu tại các bảo tàng trong nước và một số bảo tàng, trung tâm văn hóa Việt Nam ở nước ngoài; thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông;

- Tổ chức các liên hoan, trình diễn di sản văn hóa phi vật thể ở trong nước và quốc tế, các cuộc thi sáng tác, triển lãm về di sản văn hóa.

2. Giải pháp thực hiện

a) Phổ biến, nâng cao nhận thức, pháp luật về di sản văn hóa

- Tăng cường tập huấn, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, nhất là trên các phương tiện thông tin đại chúng;
- Tổ chức các chương trình, hoạt động tương tác, xã hội hóa trong công tác truyền thông để nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa;
- Xây dựng chương trình, kế hoạch phối hợp với các cơ quan báo chí, các đài truyền hình, đài phát thanh đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng chuyên mục về Chương trình này trên trang thông tin điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cũng như của các cơ quan chuyên môn về văn hóa ở địa phương về kết quả thực hiện Chương trình, đồng thời huy động sự đóng góp, hỗ trợ của các tổ chức trong và ngoài nước cho hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa.

b) Đẩy mạnh xã hội hóa nguồn lực thực hiện Chương trình

- Huy động sự quan tâm, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân và xã hội đối với lĩnh vực bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa để tranh thủ nguồn lực thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình;
- Đối với các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình, các đối tượng được hưởng lợi tham gia đóng góp dưới các hình thức:
 - + Khuyến khích liên doanh, liên kết với các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp ở trong nước và nước ngoài trong việc đầu tư cho hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa;
 - + Vận động sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế về bảo tồn di sản văn hóa nhằm đa dạng hóa các nguồn lực thực hiện Chương trình thông qua các dự án bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, trao đổi chuyên gia, giảng viên, kỹ thuật viên, chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nhân lực về di sản văn hóa.

c) Cơ chế phân bổ nguồn lực

- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của Chương trình, đề xuất của địa phương và thực trạng của di sản, dự toán kinh phí hằng năm, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng nội dung, kế hoạch, phương án phân bổ kinh phí cho từng nhiệm vụ chi thường xuyên cho các bộ, ngành, địa phương phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ được giao, gửi Bộ Tài chính, đề tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;
- Đối với các dự án đầu tư do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và địa phương quản lý, thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp chung, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

d) Cơ chế quản lý, giám sát sử dụng nguồn lực

- Quản lý việc triển khai và chịu trách nhiệm xây dựng nội dung Chương trình do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm đầu mối; hằng năm, chủ trì phối hợp với các địa phương, các đơn vị có liên quan rà soát đề xuất danh mục di sản cần được tu bổ, tôn tạo, các nội dung nhiệm vụ của Chương trình; xây dựng chương trình, kế hoạch, kinh phí bảo đảm phù hợp với Chương trình tổng thể, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và khả năng thu hút các nguồn lực; theo dõi và chịu trách nhiệm về số liệu, tiến độ thực hiện, nội dung báo cáo định kỳ, đột xuất về các dự án, nhiệm vụ của Chương trình;

- Tăng cường kiểm tra, thanh tra, kiểm soát việc thực hiện các mục tiêu, và tiến độ triển khai các nhiệm vụ; huy động sự tham gia, đóng góp, giám sát của xã hội trong việc thực hiện mục tiêu của Chương trình. Ngăn chặn kịp thời những biểu hiện tiêu cực, thất thoát, lãng phí nguồn vốn được cấp;

- Tăng cường tập huấn và hướng dẫn địa phương thực hiện các nội dung nhiệm vụ của Chương trình.

đ) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế; Tăng cường trao đổi chuyên gia và giảng viên, học tập kinh nghiệm của các quốc gia có kinh nghiệm trong hoạt động bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Kinh phí thực hiện Chương trình được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương) phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật về đầu tư công; nguồn đầu tư, tài trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác; trong đó Ngân sách Trung ương bố trí thực hiện những nhiệm vụ sau:

1. Nguồn vốn đầu tư phát triển xem xét ưu tiên bố trí để triển khai thực hiện các dự án tu bổ, tôn tạo tổng thể các di sản được UNESCO ghi danh và các hạng mục yếu tố gốc của di tích quốc gia đặc biệt; tu bổ, tôn tạo các di tích cách mạng - kháng chiến quan trọng, tiêu biểu trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ; một số di tích khảo cổ và các di tích lịch sử - văn hóa, kiến trúc nghệ thuật, danh lam thắng cảnh, khảo cổ cấp quốc gia có giá trị, đang bị xuống cấp, theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

2. Nguồn vốn ngân sách sự nghiệp bố trí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ: Hỗ trợ chống xuống cấp, tu bổ cấp thiết các di tích quốc gia; lập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi các di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt; các dự án về nội dung, chỉnh lý nội dung trưng bày và nâng cấp trang thiết bị, trưng bày bảo tàng; các nhiệm vụ, dự án, bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể, di sản tư liệu; triển khai ứng dụng công nghệ thông tin; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về di sản văn hóa; tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá di sản văn hóa được cấp trong dự toán chi thường xuyên hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cơ quan chủ trì thực hiện Chương trình, có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương liên quan tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về số liệu, tiến độ thực hiện, kết quả và hiệu quả của Chương trình; tổng kết việc thực hiện Chương trình, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan liên quan tổ chức đánh giá, quyết định lựa chọn các di sản, di tích ưu tiên đầu tư tu bổ, tôn tạo thuộc phạm vi thực hiện của Chương trình (quy định tại Điểm b Khoản 1 Mục II Điều 1 Quyết định này) và chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác, cấp thiết của các di tích được lựa chọn đầu tư tu bổ, tôn tạo.

c) Thẩm định, phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các dự án thành phần thuộc Chương trình; chủ trì xây dựng kế hoạch chi tiết, hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình.

d) Tổ chức thực hiện Chương trình, cụ thể:

- Hằng năm, chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan lập kế hoạch về nhiệm vụ, mục tiêu, nhu cầu kinh phí và đề xuất các nội dung để thực hiện Chương trình, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng xây dựng cơ chế, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ để triển khai thực hiện Chương trình; có kế hoạch giám sát việc thực hiện Chương trình tại các địa phương, đơn vị; huy động và quản lý các nguồn lực xã hội hóa để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình.

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Chương trình của các bộ, ngành, địa phương; hướng dẫn các địa phương báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chương trình hằng năm theo đúng quy định.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành, địa phương có liên quan cân đối nguồn vốn đầu tư phát triển của Trung ương, vốn trái phiếu Chính phủ (nếu có) cho các dự án của Chương trình theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

3. Bộ Tài chính

a) Căn cứ vào pháp luật về ngân sách nhà nước, chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các bộ, ngành, địa phương liên quan bố trí ngân sách sự nghiệp, xây

dụng định mức cho các hoạt động để triển khai thực hiện Chương trình theo quy định, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước.

b) Hướng dẫn quản lý tài chính, sử dụng nguồn kinh phí thực hiện.

4. Bộ Thông tin và Truyền thông

a) Chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức của xã hội về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; truyền thông, quảng bá những kết quả thực hiện Chương trình nhằm huy động sự viện trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa của Việt Nam.

b) Xây dựng, bổ sung các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ứng dụng và phát triển công nghệ số trong lĩnh vực di sản văn hóa.

5. Các bộ, ngành, cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện thống nhất và lồng ghép nội dung hoạt động của Chương trình với các chương trình, dự án liên quan.

6. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có nhiệm vụ, dự án thuộc mục tiêu của Chương trình

a) Xây dựng kế hoạch, dự toán chi tiết hàng năm và bố trí ngân sách theo phân cấp quản lý để thực hiện Chương trình tại địa phương; gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tài chính để tổng hợp, theo dõi.

b) Thực hiện trình tự, thủ tục đầu tư dự án tu bổ, tôn tạo di sản, di tích do địa phương quản lý theo quy định của pháp luật về đầu tư công, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp chung, gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để quản lý.

c) Chịu trách nhiệm về việc sử dụng kinh phí đúng mục tiêu, nhiệm vụ, đối tượng có hiệu quả, không để thất thoát và chịu trách nhiệm về việc không thực hiện được mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình trên địa bàn.

d) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình tại cơ sở, kịp thời xử lý nghiêm đối với các trường hợp để thất thoát kinh phí của Chương trình.

đ) Theo dõi và chịu trách nhiệm về số liệu, tiến độ thực hiện, nội dung; báo cáo định kỳ, đột xuất về việc thực hiện Chương trình tại địa phương gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

e) Chủ động huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện Chương trình tại địa phương.

g) Chỉ đạo các cơ quan phát thanh, truyền hình, báo địa phương có chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về nội dung Chương trình; nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa truyền thống của dân tộc.

7. Các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội thuộc lĩnh vực di sản văn hóa căn cứ chức năng, nhiệm vụ và điều lệ hoạt động, chủ động, tích cực phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các địa phương liên quan tuyên truyền, vận động hội viên tham gia thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình; tham gia giám sát việc thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án Nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát Nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ủy ban quốc gia UNESCO Việt Nam (Bộ Ngoại giao);
- Cục Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch);
- Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, CN, QHQT, QHĐP;
- Lưu: Văn thư, KGVX (3b).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Vũ Đức Đam